

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

NGUYỄN NGỌC LAN*

Ngày nhận bài: 01/07/2016; ngày sửa chữa: 10/07/2016; ngày duyệt đăng: 12/07/2016.

Abstract: Self-study which involves studying without direct supervision or attendance in a classroom and is a valuable way to learn at university and is quickly growing in popularity among students. To improve the quality of education, self-study management in general and English self-study management in particular must be taken into consideration. Based on the analysis of situation of managing English self-study activity of students at Trade Union University, the paper proposes some solutions to strengthen these activities.

Keywords: English self-study, management, students, Trade Union university.

Tự học (TH), tự nghiên cứu là hình thức học tập không thể thiếu đối với sinh viên (SV) đại học (ĐH). Tổ chức hoạt động TH có chất lượng, hiệu quả không chỉ là trách nhiệm của SV mà còn là trách nhiệm của giảng viên và cán bộ quản lý. **Luật Giáo dục** đã ghi rõ: “*Phương pháp giáo dục ĐH phải coi trọng việc bồi dưỡng năng lực TH, tự nghiên cứu, tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng thực hành, tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng*” [1; tr 26].

Trong các trường ĐH, tiếng Anh cũng như một số tiếng nước ngoài khác là một môn học bắt buộc. Trước đây, theo quy định của Bộ GD-ĐT chuẩn đầu ra tiếng Anh cho SV tốt nghiệp ĐH là tương đương chứng chỉ B, những năm trở lại đây để đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng, chuẩn đầu ra tiếng Anh được nâng lên cao hơn. Tùy theo quy định của từng trường, chuẩn đầu ra tiếng Anh có thể là TOEIC, TOEFL hay IELTS. Năm 2012, Trường ĐH Công đoàn cam kết chất lượng đào tạo chuẩn đầu ra tiếng Anh là *TOEIC 450 điểm*. Đây cũng là một thách thức lớn đối với nhiều SV nhà trường. Bài viết này đánh giá thực trạng, từ đó đưa ra các giải pháp quản lý hoạt động TH tiếng Anh của SV Trường ĐH Công đoàn nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra.

1. Khái niệm TH

Chúng ta thường hiểu TH là tự mình học lấy cho mình. Tuy nhiên, chuyện TH không phải hiểu đơn giản như vậy. Theo GS. Nguyễn Cảnh Toàn: “*TH là tự mình động não, suy nghĩ học cốt lõi là TH, là quá trình phát triển nội tại, trong đó chủ thể tự thể hiện và biến đổi mình, tự làm phong phú giá trị con người mình bằng cách thu nhận, xử lý và điều chỉnh thông tin từ môi trường sống của chủ thể*” [2; tr 59].

2. Quản lý TH

Thông thường mọi người vẫn nghĩ, TH cần gì phải quản lý nhưng thực ra bất cứ hoạt động nào dù có tự

lực đến đâu có thêm sự cộng hưởng từ bên ngoài (ngoại lực) thì kết quả sẽ tăng lên gấp bội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: “*Cách học tập - lấy TH làm cốt. Có thảo luận và chỉ đạo giúp vào*” [3; tr 18]. Chỉ đạo ở đây chính là một chức năng của hoạt động quản lý. Vậy TH cũng phải có quản lý.

TH là hoạt động của chính bản thân người học được tiến hành ngoài giờ lên lớp nhằm nắm vững và mở rộng tri thức, nó mang tính độc lập cao và mang đậm sắc thái cá nhân. Như vậy, TH có động lực chủ yếu từ bên trong (nội lực như nhu cầu, hứng thú), kết quả TH phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố tự giác, tích cực và phương pháp của người học, tuy nhiên nó không tách biệt với những yếu tố bên ngoài (ngoại lực) muốn SV tích cực TH thì không thể xem nhẹ vai trò của quản lý.

Tiếng Anh là một môn học thực hành do đó yếu tố TH và phương pháp TH ảnh hưởng quyết định đến kết quả học tập của SV bên cạnh sự hỗ trợ của giảng viên bởi TH tiếng Anh có nhiều thách thức cần vượt qua như hệ thống ngôn ngữ, yếu tố văn hóa...

3. Thực trạng quản lý hoạt động TH môn Tiếng Anh tại Trường ĐH Công đoàn

Công tác giảng dạy tiếng Anh ở Trường ĐH Công đoàn trong nhiều năm qua đã góp phần không nhỏ trong việc đào tạo đội ngũ cử nhân kinh tế, cử nhân xã hội và kỹ sư bảo hộ lao động đáp ứng nhu cầu của xã hội. Ban Giám hiệu, Bộ môn Ngoại ngữ rất quan tâm đến chất lượng học tiếng Anh của SV và một trong hướng phấn đấu đó là tăng cường hoạt động TH bộ môn này cho SV. Qua nghiên cứu thực trạng hoạt động TH và quản lý hoạt động TH tiếng Anh của SV tại trường và qua thực tế giảng dạy chúng tôi thấy:

* Trường Đại học Công đoàn

Những điểm mạnh: - Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả TH của SV cũng đã được giảng viên thực hiện ở một mức độ nhất định; - Nhiều SV đã có ý thức TH, đã hình thành động cơ hoàn thiện tri thức cho mình là lĩnh hội tri thức, đã biết TH, tổ chức nhóm TH, biết khai thác các sách báo tiếng Anh để nâng cao trình độ tiếng Anh của mình; - Nhà trường đã dành riêng cho Bộ môn Ngoại ngữ 02 phòng học tiếng để giảng dạy và hoạt động ngoại khóa.

Những điểm hạn chế: - Hoạt động TH môn *Tiếng Anh* chưa được nhà trường đặt ra như một nội dung phải quản lý thường xuyên; - Chưa có sự phân công rõ ràng cho các bộ phận cán bộ, giảng viên trong trường về trách nhiệm quản lý hoạt động TH môn *Tiếng Anh*; - Chưa có những quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ trong việc TH môn *Tiếng Anh* của SV cho dù thời gian dành cho hoạt động TH, tự nghiên cứu của SV rất nhiều nhưng họ chưa tận dụng được hết quỹ thời gian quý báu đó; - Chưa đề ra những phương pháp kiểm tra, đánh giá cụ thể hoạt động TH môn *Tiếng Anh*; - Chưa khuyến khích tổ chức việc trao đổi kinh nghiệm TH môn *Tiếng Anh* trong SV, từ đó chưa tạo điều kiện cho phong trào thi đua trong hoạt động TH môn *Tiếng Anh*; - Trong quá trình học tiếng Anh chưa tổ chức các buổi ngoại khóa cho SV; - Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập cho SV chưa chú trọng đến khai thác hết hiệu quả sử dụng của các phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất dành cho TH còn nghèo nàn, thiếu thốn.

Nguyên nhân của những hạn chế: - SV vẫn chưa nhận thức được đầy đủ về tầm quan trọng của việc TH trong quá trình nắm bắt kiến thức. Phần lớn các em thụ động, cho rằng chỉ lên lớp mới là đi học, còn thời gian ở nhà dành cho việc khác. Vì vậy, không ít em dùng thời gian tự nghiên cứu, đọc tài liệu, chuẩn bị nội dung học tập để đi chơi, lên mạng xã hội...; - Giảng viên mới chỉ chú ý đến kiểm tra kết quả TH thông qua chất lượng các bài tập, chưa đi sâu kiểm tra việc lập kế hoạch, kiểm tra thực hiện kế hoạch TH, chưa kiểm tra nội dung TH và phương pháp TH tiếng Anh của SV. Giảng viên còn chưa chú trọng nhiều đến hình thức hướng dẫn TH ở nhà và hướng dẫn các kỹ năng TH; - Công tác quản lý SV nội trú mới chỉ chú ý đến quản lý trật tự, vệ sinh trong khu nội trú, chưa đề cập đến việc tổ chức TH và đảm bảo các điều kiện TH cho SV; - Nhiều SV chưa có động cơ, thái độ học tập đúng đắn bởi họ chưa ý thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong xã hội hiện đại. Kết quả điều tra cho thấy: 67% SV học tiếng Anh vì đó là môn học bắt buộc ở trường, chỉ có 29,5% học tiếng Anh

vì họ thấy rằng ngôn ngữ này cần thiết trong công việc tương lai. Số SV học tiếng Anh vì yêu thích chiếm tỉ lệ khá khiêm tốn 11,7% và chỉ có 4,7% SV học tiếng Anh vì muốn nghe hiểu được các chương trình truyền hình và xem các bộ phim bằng tiếng Anh; - Việc TH của SV mới dừng lại ở mức hoàn thành bài tập trong giáo trình, học từ mới, cấu trúc ngữ pháp trong bài... chưa chú ý rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và học các kiến thức mới về ngôn ngữ, chuyên môn, văn hóa từ các nguồn thông tin khác như sách, báo, đài... Theo số liệu điều tra của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, có tới 52,25% SV được hỏi hiếm khi chuẩn bị bài trước khi đến lớp, 57% hiếm khi ôn lại bài cũ và chỉ có 29% SV tham khảo nguồn tài liệu khác ngoài giáo trình tiếng Anh; - Phương tiện phục vụ học tập môn *Tiếng Anh* còn thiếu. Sách tham khảo cho môn học chưa nhiều và chưa được bổ sung thường xuyên ảnh hưởng đến kết quả TH.

Tóm lại, hoạt động TH là hoạt động đương nhiên tồn tại trong nhà trường. Nhưng để hoạt động đó đạt hiệu quả cao thì phải có những biện pháp quản lý tốt và sự cần thiết phải quản lý hoạt động này.

4. Giải pháp quản lý hoạt động TH môn tiếng Anh tại Trường ĐH Công đoàn

4.1. Nâng cao năng lực và phương pháp TH cho SV. Phương pháp giữ vai trò quan trọng để SV TH nói chung và tiếng Anh nói riêng thành công, vì vậy nhiệm vụ của giảng viên là hướng dẫn SV phương pháp TH. Thêm vào đó, Đoàn Thanh niên, Hội SV nên tổ chức cho SV thảo luận, trao đổi phương pháp học tập. Biện pháp này cần phải triển khai ngay từ đầu năm học nhằm giúp SV khóa mới học tập kinh nghiệm từ những SV có phương pháp học tiếng Anh tốt.

4.2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng thực hành giao tiếp và TH. Phương pháp và nội dung kiểm tra, đánh giá sẽ quyết định ý thức TH của SV. Một khi SV hiểu được bài kiểm tra, bài thi có liên quan đến nội dung TH thì hoạt động TH của SV sẽ tốt lên nhiều.

Bộ môn Ngoại ngữ đã và đang áp dụng phương pháp giảng dạy thực hành giao tiếp chú trọng đến bốn kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc, viết nhưng hình thức kiểm tra, thi tuy đã có thêm môn nghe nhưng vẫn nặng về thi viết cấu trúc ngữ pháp do đó SV không tích cực TH. Trong thời gian tới, Bộ môn cần đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá cả bốn kỹ năng và nội dung thi phải liên quan đến nội dung TH. Đưa phần mềm kiểm tra, đánh giá vào sử dụng để việc kiểm tra, đánh giá mang tính khách quan, tạo sự công bằng trong SV.

4.3. Hoàn chỉnh quy chế đào tạo và xây dựng nội quy, quy định về TH. Xây dựng nội quy, quy định về TH là cơ sở pháp lí cho hoạt động quản lí TH, góp phần tăng cường kết quả TH, đồng thời phải xây dựng một bộ phận cố vấn học tập thực sự giỏi chuyên môn, có kiến thức và lòng nhiệt tình để hướng dẫn SV phát huy được quá trình TH. Thêm vào đó, phải quy định các chế độ cụ thể cho cán bộ, giảng viên và nhân viên phục vụ hoạt động TH của SV.

4.4. Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả TH của SV. Kiểm tra, đánh giá hoạt động TH là một chức năng quản lí. Kiểm tra là yếu tố thúc đẩy SV cố gắng hoàn thành kế hoạch TH đồng thời giúp cán bộ quản lí phát hiện những bất cập, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động TH để điều chỉnh kịp thời. Để làm được việc này, ngay từ khi bắt đầu môn học, giảng viên giới thiệu và cung cấp cho SV đề cương của môn học. Nội dung của đề cương bao gồm: Mục đích môn học, Mục tiêu môn học, Nội dung chi tiết của môn học, Điều kiện tiên quyết, Hình thức tổ chức và phương pháp dạy - học cho từng nội dung của môn học, Hình thức kiểm tra, đánh giá của từng hoạt động học tập... Qua đó, SV chủ động lên kế hoạch TH, tự nghiên cứu để thực hiện được các mục tiêu của môn học. Giảng viên cần phải tuân thủ theo đúng kế hoạch trong đề cương, yêu cầu SV nghiêm túc thực hiện đề cương này.

4.5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động TH của SV. Cơ sở vật chất giữ vai trò không nhỏ trong hoạt động TH của SV. Nhà trường cần tăng cường đầu tư các thiết bị hỗ trợ cho dạy học và TH như máy vi tính, đầu video, màn hình vô tuyến, các tài liệu tham khảo, mạng Internet có chính sách đầu tư cơ sở vật chất nhằm đảm bảo điều kiện TH cho SV như phòng TH, phương tiện nghe nhìn và tài liệu tham khảo.

4.6. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa. Để tạo môi trường học tập cho SV đồng thời phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, Nhà trường cần đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa như: Sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh, tổ chức các cuộc thi Olympic tiếng Anh, dã ngoại tập thể nói tiếng Anh với người nước ngoài, mời tình nguyện viên các nước nói tiếng Anh tham gia giảng dạy. Đoàn Thanh niên, Hội SV cần phát huy vai trò, động viên các thành viên tham gia câu lạc bộ tiếng Anh và các hoạt động ngoại khóa khác.

Hoạt động TH có ý nghĩa quyết định biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, TH - chìa khóa vàng của giáo dục. Việc phát triển năng lực TH tiếng Anh nói riêng và các môn học nói chung cho SV góp phần vô cùng quan trọng cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là đối với Trường ĐH Công đoàn trên con đường tự khẳng định vị thế của mình trong cộng đồng các trường ĐH trong cả nước bằng chính chất lượng sản phẩm của mình. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Luật Giáo dục (1998). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Nguyễn Cảnh Toàn (1997). *Quá trình dạy - Tự học*. NXB Giáo dục.
- [3] Hồ Chí Minh (1971). *Về vấn đề học tập*. NXB Sự thật.
- [4] Vũ Thị Bích Hà (2014). *Các giải pháp nhằm thúc đẩy động lực học tiếng Anh cho sinh viên chính quy Trường Đại học Công đoàn*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.
- [5] Nguyễn Ngọc Lan (2010). *Các biện pháp quản lí tăng cường hoạt động tự học học phần Tiếng Anh cơ bản của sinh viên hệ đại học chính quy Trường Đại học Công đoàn*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.
- [6] Adrian Doff (1999). *Teaching English*. Cambridge University Press.
- [7] Nguyễn Xuân Bình (2011). *Vấn đề tự học của sinh viên năm thứ nhất Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 270, tr 57-59.

Đánh giá hoạt động thông tin - thư viện...

(Tiếp theo trang 75)

cao chất lượng, hiệu quả công tác Thông tin khoa học quân sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- [4] Trần Khánh Đức (2004). *Quản lí và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực theo ISO&TQM*. NXB Giáo dục.
- [5] Nguyễn Huỳnh Mai - Võ Duy Bằng - Võ Thị Bạch Trúc (2012). *Đánh giá thực trạng các thư viện nhánh thuộc hệ thống thư viện Trường Đại học Cần Thơ và mô hình hoạt động theo hướng hợp tác*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ.
- [6] Lâm Quang Thiệp (2012). *Đo lường và đánh giá hoạt động học tập trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Trường Đại học Chính trị (2014). *Báo cáo số 993/BC-CT ngày 27/5/2014 của Trường Đại học Chính trị về Kết quả công tác thông tin khoa học quân sự 5 năm 2009-2014, phương hướng công tác thông tin khoa học quân sự từ năm 2015 đến năm 2019*.